

**TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**  
**VIETNAM STEEL CORPORATION**

---



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2019**  
**(Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019)**

**TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**

Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84. 24. 3856 1767

Fax: 84. 24. 3856 1815

Website: [www.vnsteel.vn](http://www.vnsteel.vn)



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**
- Tên tiếng Anh: **VIET NAM STEEL CORPORATION**
- Tên viết tắt: **VNSTEEL.CORP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100047
- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 84. 4. 3856 1767
- Số fax: 84. 4. 3856 1815
- Website: [www.vnsteel.vn](http://www.vnsteel.vn)
- Mã cổ phiếu: TVN

### Quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thành lập

Tổng công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29 tháng 4 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Nhiệm vụ chính của Tổng công ty là xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh đa ngành với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản

phẩm thép. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm nhưng không hạn chế khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng và vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.

## **1.2. Cổ phần hóa**

Ngày 31/12/2009, Văn Phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung nêu trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển thành Tổng công ty cổ phần. Kể từ ngày 29/9/2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA VNSTEEL**Huân chương  
Độc lập Hàng Nhất****Huân chương  
Độc lập Hàng Nhì****Huân chương  
Độc lập Hàng Ba****Anh hùng  
LLVT Nhân dân****Giải  
Quả Cầu Vàng****Hàng Việt Nam  
chất lượng cao****Cúp  
Ngôi sao chất lượng****Cúp  
Sen vàng****Cúp vàng thương hiệu ngành  
xây dựng Việt Nam****1.3. Các dấu mốc lịch sử**

**29/4/1995:** Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó có Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại.

**23/11/2006:** Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**21/6/2007:** Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**01/7/2007:** Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**31/12/2009:** Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ”.

**15/01/2010:** Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**29/9/2011:** Tổng công ty Thép Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100100047 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 02 năm 1996 (đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22 tháng 10 năm 2019), Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

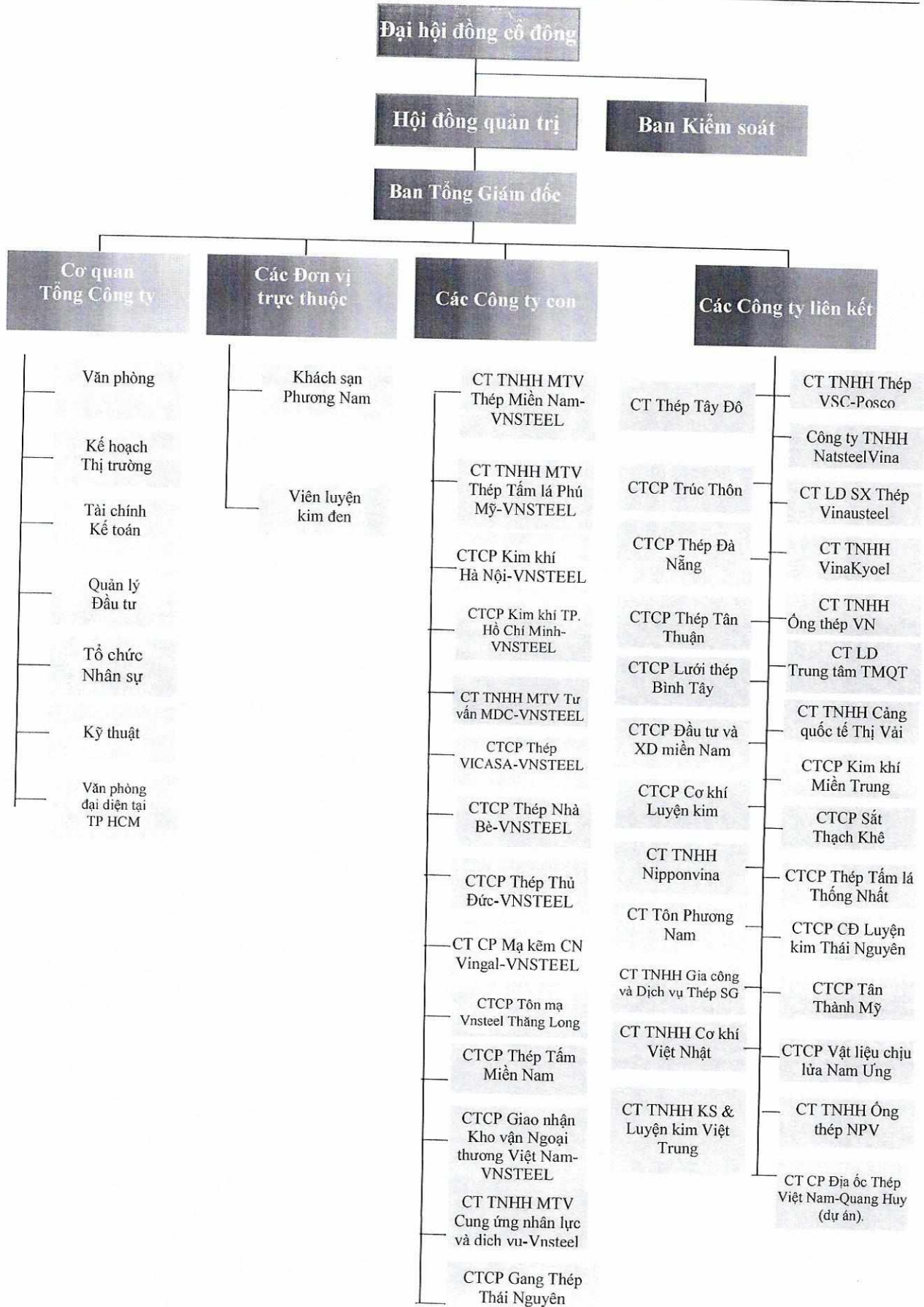
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Quảng cáo;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Điều hành tour du lịch;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Tái chế phế liệu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác than mỡ và các nguyên liệu phụ trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép;
- Bán buôn phế liệu kim loại, cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Đại lý du lịch;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Đại lý;
- Hoạt động thể thao khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất máy luyện kim;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ logistic;
- Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh các nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép, phế liệu kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

**2.2. Địa bàn kinh doanh :** Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**3.1. Mô hình quản trị.**



**3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành (gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và các Ban nghiệp vụ, Văn phòng.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2016-2020 là 05 thành viên. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2019 có 04 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách và 02 thành viên làm việc kiêm nhiệm (trong đó có 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc);

- Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016-2020, gồm 05 thành viên. gồm: Trưởng ban, 02 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm;

- Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có 05 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo sự phân công của Tổng Giám đốc;

- Bộ máy giúp việc, gồm 6 phòng/ban nghiệp vụ được tổ chức tại trụ sở chính (gồm Văn phòng và các Ban: Tài chính Kế toán, Tổ chức Nhân sự, Kế hoạch Thị trường, Quản lý Đầu tư, Kỹ thuật) và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Các công ty con, công ty liên kết:

**1. CÔNG TY CON:**

1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Miền Nam-VNSTEEL	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép</li> <li>- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép</li> <li>- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu, phế liệu kim loại phục vụ cho sản xuất thép</li> <li>- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh khí oxy phục vụ luyện thép và nạp chai thành phẩm;</li> <li>- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ kho bãi, ký gửi hàng hóa, khai thác cảng.</li> </ul>	1.000.000.000.000	100%
2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL	Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép</li> <li>- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản</li> </ul>	800.000.000.000	100%



			<p>phẩm thép</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu.</li> </ul> <p>Chi tiết: Kinh doanh các nguyên liệu, vật tư phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất thép.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại lý, môi giới, đấu giá.</li> </ul> <p>Chi tiết: Đại lý môi giới mua bán, ký gửi vật tư, hàng hóa.</p>		
3	Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	Tổ 21, Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác quặng sắt; Đại lý, môi giới, đấu giá; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; ...	1.840.000.000.000	65%
4	Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội-VNSTEEL	20 đường Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh kim khí, nguyên vật liệu phục vụ ngành thép; kinh doanh máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, bốc xếp...	90.000.000.000	89,37%
5	Công ty CP Kim Khí TP Hồ Chí Minh-VNSTEEL	193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu); máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; khoáng sản; sản phẩm kim loại; gỗ và sản phẩm về gỗ; sản xuất gia công sản phẩm kim khí, kinh doanh khách sạn; lữ hành; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà ở	210.000.000.000	55,67%
6	Công ty CP Thép tấm Miền Nam	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu		66.587.824.448	74,33%
7	Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;...	429.750.000.000	89,01%
8	Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam	Số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Giao nhận vận tải hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm,...	255.000.000.000	95,37%
9	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL	25 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất thép; Mua bán các sản phẩm thép và nguyên liệu thép; Cán thép, các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép; Kinh doanh khai thác cảng nội địa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa;...	115.000.000.000	69,07%
10	Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên hòa 1, P. An Bình, thành phố Biên hòa,	Sản xuất sắt, thép, gang; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, đường bộ; Tái chế phế liệu; Gia công cơ khí, xử lý và	151.873.220.000	65,00%

		tỉnh Đồng nai	tráng phủ kim loại;...		
11	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-VNSTEEL	Km 9, Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh, khai thác cảng;...	122.253.930.000	65,00%
12	Công ty CP Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL	Số 4, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm thép và thép mạ	93.251.550.000	51,00%
13	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL	Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường bộ...	5.000.000.000	100%
14	Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và dịch vụ-Vnsteel	Số 63, ngõ 42, Phố Lạc Trung, P. Thanh Lương, Q.Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Xuất khẩu lao động) Kinh doanh dịch vụ du lịch Đào tạo Du học	6.800.000.000	100%

## 2. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1	Công ty CP Kim Khí Miền Trung	16 Thái Phiên, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	Cung cấp thép xây dựng các loại cho các công trình. Kinh doanh, xuất nhập khẩu kim khí, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại, vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; thép xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đầu tư kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê và chung cư cao tầng. Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi. Đại lý phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	98.465.620.000	38,30%
2	Công ty CP Trúc Thôn	Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Khai thác chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng đô lô mit; mua bán vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng các loại;...	110.000.000.000	20,05%
3	Công ty CP CĐLK Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa xây lắp thiết bị cơ điện	28.000.000.000	21,53%

4	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung	Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	Khai thác mỏ và sản xuất sắt thép	101.256.146 USD	46,86%
5	Công ty CP Thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, khu CN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Sản xuất sắt thép gang; Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép; Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu;...	216.000.000.000	31,16%
6	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	78.000.000 USD	40,00%
7	Công ty TNHH Thép VSC-POSCO	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	16.836.000 USD	34,00%
8	Công ty TNHH Nasteelvina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Cán, kéo các SP bằng thép; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ kim khí.	17.170.928 USD	36,70%
9	Công ty LD sản xuất thép Vinausteel	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	12.100.000 USD	30,00%
10	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Sản xuất các loại ống thép; gia công những cấu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm); gia công mạ những cấu kiện, thiết bị bằng thép.	3.396.550 USD	50,00%
11	Công ty Liên doanh trung tâm TMQT	34 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	Cho thuê văn phòng, căn hộ và cửa hàng	23.353.977 USD	50,00%
12	Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Xây dựng và kinh doanh một cảng biển tổng hợp phục vụ cho việc tiếp nhận, bốc dỡ tàu chở sắt thép và phục vụ cho tàu chở hàng bách hóa tổng hợp và hàng container	39.852.000 USD	12,75%
13	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.	200.000.000.000	31,25%
14	Công ty TNHH Nippovina	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất và lắp đặt các sản phẩm tôn và khung sườn nhà xưởng các loại.	27.394.801.163	50,00%
15	Công ty Tôn Phương Nam	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm và tôn mạ nhôm kẽm.	29.670.222,12 USD	45,00%

16	Công ty Thép Tây Đô	Lô số 45, đường số 2, khu công nghiệp Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp Cần Thơ	Sản xuất và gia công các SP thép XD; Kinh doanh các SP thép XD, phôi thép, các vật tư phục vụ cho SX thép.	3.630.000 USD	54,98%
17	Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn	Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Gia công và cung cấp dịch vụ cắt tôn cuộn, thép tấm; sản xuất thép hình, thép ống, thép góc.	3.772.428 USD	40,17%
18	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km 9 Vật Cách, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	SX các SP gang đúc và thép đúc; Thực hiện các dịch vụ KT và công nghệ trong SX cơ khí.	3.350.080 USD	28,00%
19	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tấm lót ngụy và vật liệu chịu lửa	750.000 USD	68,00%
20	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	117 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	SX, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không SX tại trụ sở). Chế tạo, lắp đặt thiết bị sản xuất ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp...	19.654.400.000	40,06%
21	Công ty CP Tân Thành Mỹ	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	SX và mua bán các sản phẩm vôi, hợp kim sắt, đất đèn, hồ điện cực, que hàn,...	83.402.990.000	25,48%
22	Công ty CP Thép Tân Thuận	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất, gia công mua bán thép thanh, thép cuộn sử dụng trong xây dựng; oxy công nghiệp, y tế, quốc phòng; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu ngành cơ khí và luyện kim;...	38.500.000.000	14,29%
23	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Chế tạo các sản phẩm cơ khí; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Đúc sắt thép; Đúc kim loại màu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;...	26.000.000.000	45,00%
24	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Miền Nam	187 Gò Cẩm Đệm, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và khu dân cư; Khảo sát thiết kế quy hoạch; Thi công cầu đường; San lấp mặt bằng; Dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà ở, văn phòng; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô....	8.400.000.000	20,00%
25	Công ty CP Sắt Thạch Khê		Thăm dò, đầu tư, khai thác, làm giàu quặng sắt và các loại khoáng sản khác; Mua, bán quặng sắt và các sản phẩm từ quặng sắt và khoáng sản khác	2.400.000.000.000	15,21%
26	Công ty TNHH Ống Thép Nippon Steel & Sumikin VN	Đường D3 khu công nghiệp Phú Mỹ II, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sản xuất ống thép hàn xoắn	35.000.000 USD	3,85%

27	Công ty CP địa ốc Thép VN-Quang Huy	232/5 Cộng Hòa, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại, công trình dân dụng, công nghiệp; Sản xuất tấm thép,...	22.288.524.504	0%
----	-------------------------------------	--	---	----------------	----

#### 4. Định hướng phát triển

##### 4.1. Mục tiêu chủ yếu:

+ Sản phẩm thép dài: Củng cố, duy trì thị phần hiện có của sản phẩm thép dài thông thường, phân đầu đa dạng hóa sản phẩm thép chất lượng cao, thép đặc chủng cho các thị trường ngách và các sản phẩm sau cán, nắm bắt cơ hội tăng trưởng và xuất khẩu.

+ Sản phẩm thép dẹt: Duy trì và tối ưu hóa các sản phẩm hạ nguồn, định hướng vào gia công hạ nguồn. Xem xét khả năng đầu tư thượng nguồn vào giai đoạn sau 2020 theo Chiến lược phát triển của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP đến 2020 và tầm nhìn đến 2025 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Nghị quyết số 20/NQ-VNS ngày 24/10/2016.

+ Tiếp tục hoàn thiện xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu tập trung để thiết lập và củng cố hình ảnh VNSTEEL với tư cách là Công ty mẹ của hệ thống Tổng công ty (VNSTEEL GROUP), tiến tới xây dựng thương hiệu VNSTEEL trở thành thương hiệu quốc gia, góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp.

+ Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống phân phối mạnh với độ bao phủ khắp trên phạm vi toàn quốc, từng bước vươn ra thị trường khu vực và thế giới.

##### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu danh mục các đơn vị Tổng công ty giai đoạn sau năm 2020 tạo nguồn lực đầu tư vào các đơn vị cốt lõi và thiết lập bộ máy quản trị hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực hiện đại. Tăng cường các giải pháp quản trị để có được vị thế là một trong những nhà sản xuất có chi phí thấp nhất Việt Nam. Sắp xếp lại nhóm thép dẹt ở mức độ hợp lý và bảo đảm hiệu quả. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới mang tính đột phá để tạo lợi thế cạnh tranh.

+ Gia tăng giá trị công ty, đạt được sự tích hợp quy mô và năng lực cạnh tranh quốc tế trên cơ sở đạt được lợi thế từ việc áp dụng công nghệ tiên tiến.

##### 4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để tạo ra đột phá về hiệu quả vận hành và lợi thế cạnh tranh. Đầu tư nguồn lực thích đáng để áp dụng công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, giảm thiểu phát thải và thân thiện môi trường.

**5. Các rủi ro:** Công tác quản trị, điều hành, quy trình ra quyết định và quyền hạn ra quyết định đã đáp ứng kịp thời, tuy nhiên quá trình triển khai còn mất nhiều thời gian và kéo dài do phải tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định của nhà nước nên dễ gây mất cơ hội cho Công ty; nguồn nhân lực và quản lý nhân tài đã có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được tình hình mới; môi trường làm việc và môi trường kinh doanh đã được chú trọng, nhưng vẫn chưa đạt kết quả cao.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Chỉ tiêu Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.834,566 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 158,485 tỷ đồng

- Chỉ tiêu Báo cáo tài chính hợp nhất:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 34.409,136 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 417,900 tỷ đồng.

#### 1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ SS (%)	
			KH năm	ƯTH	So KH năm	So CK
<b>I. Sản xuất</b>						
1. SX phôi thép	tấn	2.648.871	2.535.000	2.495.063	98%	-6%
2. SX thép thành phẩm	tấn	4.027.813	3.831.000	3.959.004	103%	-2%
<b>II. Tổng TT khối sản xuất</b>	tấn					
1. Phôi thép bán ngoài	tấn	774.019	678.000	748.366	110%	-3%
2. TT thép thành phẩm	tấn	3.996.838	3.831.000	4.025.731	105%	1%
- Thép cán dài	tấn	3.286.795	3.174.000	3.332.655	105%	1%
- Thép cán nguội	tấn	395.785	335.000	372.300	111%	-6%
- Tôn mạ	tấn	282.525	288.000	294.323	102%	4%
- Ống thép	tấn	31.733	34.000	26.453	78%	-17%

Năm 2019, thị trường không thuận lợi nên hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu chính về sản xuất - tiêu thụ thép của Tổng công ty mặc dù đạt kế hoạch năm nhưng đều sụt giảm so cùng kỳ hoặc chỉ tăng trưởng ở mức thấp.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1. Ban điều hành:

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc được Tổng giám đốc phân công và phối hợp thực hiện các công việc có liên quan; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

#### Thành viên Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Đình Phúc - Tổng Giám đốc
- Ông Trịnh Khôi Nguyên - Phó Tổng giám đốc
- Ông Đinh Quốc Thái - Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Công Thảo - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Tiến Dũng - Phó Tổng giám đốc

#### 2.1.1. Ông Nguyễn Đình Phúc - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 04/9/1969

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Luyện Kim

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ T5/1993 - T3/1994: Kỹ sư tập sự tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T4/1994 - T7/1996: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T8/1996 - T4/1997: Trưởng ca sản xuất tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T5/1997 - T3/1998: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T4/1998 - T4/1999: Phó Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T5/1999 - T01/2001: Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T2/2001 - T5/2002: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ điện - Công ty Thép Miền Nam (Tổng công ty Thép Việt Nam).

- Từ T6/2002 - T10/2004: Phó Giám Đốc Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam.

- Từ T10/2004 - T6/2007: Phó Giám đốc Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam.

- Từ T7/2007 - T9/2011: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ T9/2011 - T10/2013: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam - CN Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ 10/2013 - T8/2014: Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư chi bộ Công ty CP Sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal.

- 9/2014 - 12/2014: Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty Thép Miền Nam - Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ T1/2015 - 15/1/2017: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

- Từ 15/10/2016 - 31/12/2016: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-CTCP.

- Từ 01/01/2017 - nay: Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ 9/2015: Ủy viên BTV Đảng ủy Tổng công ty khóa II.

- Từ 20/4/2018: Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty

Chức danh kiêm nhiệm:

- 01/5/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

*Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:*

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 159.211.009 cổ phần (tương ứng 23,49% vốn điều lệ).

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.700 cổ phần

### **2.1.2. Ông Đinh Quốc Thái - Phó Tổng Giám đốc**

- Sinh năm: 29/4/1963

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật Gia công vật liệu

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ 12/1984 - T10/1985: Công nhân XP Cán thép, NM Luyện cán thép Gia Sàng, Công ty Gang Thép Thái Nguyên.

- Từ T10/1985 - T12/1991: Kỹ sư NM Luyện Cán thép Gia Sàng, Phó Bí thư Đoàn Nhà máy.

- Từ T4/1989 - T11/1989: Thực tập sinh tại Krivorozhstal, Ucraina (Liên Xô cũ).



- Từ T1/1992 - T8/1994: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật, Công ty Gang thép Thái Nguyên.

- Từ T8/1994 - Từ T1/1996: Phó Tổng giám đốc, Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel.

- Từ T1/1996 - T4/2000: Phó Tổng giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel.

- Từ 4/2000 - T3/2005: Phó Tổng giám đốc, Bí thư Chi bộ Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel, Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ TP. Hải Phòng (2000-2003).

- Từ T4/2005 - T2/2006: Phó Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ T3/2006 - T6/2008: Phó Chánh Văn phòng, Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ T7/2008 - T8/2010: Chánh Văn phòng Tổng công ty, Bí thư Chi bộ Văn phòng (từ T10/2008)

- Từ T9/2010 - T9/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn lao động Tổng công ty Thép Việt Nam

- Từ T10/2011 - T12/2013: Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức lao động/ Trưởng ban Nhân sự Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP (Trưởng Ban Nhân sự từ T11/2012)

- Từ 01/01/2014 - 31/12/2015: Thành viên HĐQT chuyên trách Công ty CP Gang thép Thái Nguyên

- Từ 01/01/2016 - 15/4/2018: Trưởng ban Quản lý Đầu tư Tổng công ty; Bí thư Chi bộ ban Quản lý Đầu tư.

- Từ 15/4/2018-nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

\* Các chức danh kiêm nhiệm hiện tại:

- Từ 01/2016 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (4/2018: Phó Chủ tịch HĐQT)

- Từ T12/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH VSC-POSCO

- Từ 01/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

*Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:*

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 11.500 cổ phần

### **2.1.3. Ông Trịnh Khôi Nguyên - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 03/10/1963

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá xí nghiệp công nghiệp, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ 6/1985 - 3/1992: Nhà máy chế tạo máy công cụ số 1 (nay là công ty cơ khí Hà Nội): Kỹ sư điện tại các phòng Chuẩn bị sản xuất, phòng Năng lượng, phòng Thiết kế, phòng Cơ điện.

- Từ 3/1992 - 12/2001: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư, Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ 1/2002 - 5/2007: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư (sau là phòng Đầu tư phát triển) Tổng công ty.

- Từ 6/2007 - 9/2011: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty.

- Từ 10/2011 - 10/2012: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ 11/2012 - 31/12/2015: Trưởng ban Đầu tư và Chiến lược phát triển (nay là Ban Quản lý Đầu tư) Tổng công ty.

- Từ 5/2004 - 31/12/2015: Bí thư Chi bộ phòng Đầu tư phát triển (nay là Chi bộ Ban Quản lý Đầu tư).

- Từ 8/2015: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty khoá II.

- Từ 01/01/2016 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

*Các vị trí kiêm nhiệm:*

- Từ 01/01/2013-nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ống Thép Việt Nam.

- Từ 01/4/2015 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Khoáng sản và LK Việt Trung (từ 15/3/3/2016: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty).

- Từ 15/7/2010 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thép Vinakyoei.

*Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:*

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 6.500 cổ phần.

**2.1.4. Ông Phạm Công Thảo - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 04/12/1977

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh doanh quốc tế.

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ T3/2000 - T7/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Tổng công ty.

- Từ 7/2007 - T5/2010: Phó trưởng phòng Kế Hoạch hợp tác quốc tế, Tổng công ty.

(từ 5/2010 - 12/2011: đi học Thạc sỹ tại Đại học Queensland - Úc.

- Từ T1/2012 - T3/2012: Phó Trưởng phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế, Tổng công ty.

- Từ T4/2012 - T9/2013: Thành viên HĐQT, P.TGD Cty CP Trúc Thôn.
- Từ T9/2013 - T12/2013: Phó Trưởng Ban Vật tư Xuất nhập khẩu, Tổng công ty.
- Từ T1/2014 - T3/2014: Quyền Trưởng ban Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.
- Từ T4/2014 - T6/2014: Trưởng ban Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.
- Từ T1/7/2014 - T8/2016: Trưởng ban Kế hoạch Thị trường Tổng công ty.
- Từ T8/2016 - T15/4/2018: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty LD Sản xuất Thép Vinausteel.
- Từ 15/4/2018 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

\* Chức danh kiêm nhiệm:

- Từ T5/2018 - nay: Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.
- Từ T3/2019 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gang thép Thái Nguyên.

*Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:*

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần

**2.1.5. Ông Nguyễn Tiến Dũng - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 15/02/1981
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:*
- Từ 2005 - 2007: Trợ lý kiểm toán viên - Deloitte Việt Nam.
- Từ 2007 - T4/2011: Trưởng đoàn kiểm toán - Deloitte Việt Nam.
- Từ T5/2011 - T6/2012: Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán - Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaconex-PVC.
- Từ T9/2012 - T3/2013: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).
- Từ T3/2013 - 2014: Phó phòng Quản lý quỹ, Ban Tài chính kế toán, SCIC
- Từ 2015 - 2017: Trưởng phòng Quản lý quỹ, Ban Tài chính kế toán, SCIC
- Từ 2017 - nay: Phó trưởng Ban Tài chính kế toán, SCIC
- + Từ T12/2014 - T6/2017: Đại diện vốn của SCIC tại Công ty CP Gang thép Thái Nguyên, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP GTTN (biệt phái)
- + Từ T8/2017 - T11/2019: Đại diện vốn của SCIC tại Công ty CP Điện tử tin học Việt Nam, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty (biệt phái)

- + Từ T5/2019 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện tử Hòa Bình
- + Từ T11/2019 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH CMVN
- Từ 01/12/2019 - T2/2020: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty (biệt phái)
- Từ T2/2020 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty; Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung

### **2.1.6. Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Vũ Duy Huynh - Kế toán trưởng
- Ngày sinh: 07/07/1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

#### *Kinh nghiệm công tác:*

- Từ T10/1998 - T8/1999: Chuyên viên kế toán - Công ty SXVLXD giao thông 2.
- Từ T9/1999 - T12/2003: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty KD thép và vật tư Hà Nội.
- Từ T1/2004 - T12/2005: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty Kim khí Hà Nội.
- Từ T1/2006 - T/2006: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Kim khí Hà Nội.
- Từ T12/2006 - nay: Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.
- Từ T10/2008 - 30/6/2014: Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng công ty.
- Từ 01/7/2014 - 30/6/2015: Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty
- Từ 01/7/2015 - 30/9/2015: Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty
- Từ 01/10/2015 - nay: Kế toán trưởng Tổng công ty

#### *Chức danh đang kiêm nhiệm:*

- Đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL, Công ty Vinatrans, Công ty TNHH Thép VSC-POSCO.

#### *Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:*

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.300 cổ phần

### **2.2. Thay đổi Đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty:**

Ngày 19/4/2019, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tiếp nhận bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP từ Bộ Công Thương.

### **2.3. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

#### **Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2019:**

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty tổ chức ngày 11/6/2019: bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty là ông Trần Hữu Hưng và 01 Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty là bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo.

- Tháng 9/2019: Ông Nguyễn Đức Hiệp thôi Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty.

### **2.4. Những thay đổi trong ban điều hành:**

#### **Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2019:**

- Từ 01/12/2019: Bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty là: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

### **2.5. Số lượng lao động cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp (31/12/2019): 147 người.**

Trong đó: Nữ 56 người

### **2.6. Chính sách về việc làm, tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi**

#### **a) Chính sách về việc làm, tiền lương**

Trong những năm qua Tổng công ty luôn nỗ lực phát triển SXKD để đảm bảo việc làm cho người lao động, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống. Năm 2019, sản xuất kinh doanh Tổng công ty có hiệu quả, lợi nhuận đạt kế hoạch, tiền lương của người lao động được đảm bảo.

- Về phân phối tiền lương đối với người lao động:

Cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng và ban hành quy định phân phối tiền lương nội bộ đơn vị bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công bằng, minh bạch có sự tham gia của tổ chức công đoàn cùng cấp. Người lao động yên tâm công tác, không có thắc mắc khiếu kiện về phân phối tiền lương.

- Về nâng bậc, nâng ngạch lương đối với người lao động

Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ cũng như nâng bậc lương, nâng ngạch lương sớm đối với người lao động đủ thời gian và điều kiện để nâng bậc lương, nâng ngạch lương theo quy định của Tổng công ty.

#### **b) Chính sách khen thưởng:**

- Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.

## c) Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:

- Thực hiện các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng công ty thực hiện nộp đủ BHXH, đúng thời gian; thanh toán các chế độ BHXH kịp thời khi phát sinh thực hiện các chế độ bảo hiểm (giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản,...)

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang”.

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, chi quà với các cháu là con CBCNV vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, đạt thành tích tốt trong học tập & rèn luyện đạo đức...

## d) Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết:

- Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động.

**2.7. Chính sách tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực**

## a) Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút nhân sự có năng lực, có trình độ chuyên môn kỹ thuật, tay nghề vào làm việc tại Tổng công ty.

Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, để đáp ứng nhu cầu về lao động, đảm bảo cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

## b) Đào tạo

Tất cả CBCNV Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, có tác phong, ý thức làm việc tự giác, chuyên nghiệp có tính sẵn sàng và chủ động cao trong công việc.

Tổng công ty chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý tiên tiến; xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực then chốt, ưu tiên đào tạo nguồn nhân sự cấp cao.

Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

- **Khối Công ty mẹ và các đơn vị hạch toán phụ thuộc:** Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty mẹ là 4,0 tỷ đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án Tòa nhà 91 Láng Hạ. Tuy nhiên, trong năm 2019 không thực hiện giải ngân dự án, chỉ triển khai công tác tiếp xúc với các Sở, Ban ngành của UBND thành Phố Hà Nội để xin phê duyệt quy hoạch phân khu H1-3 Quận Đống Đa làm cơ sở phê duyệt Quy hoạch cho Tổng công ty. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được ý kiến của UBND thành Phố Hà Nội về vấn đề này.

- Kế hoạch góp vốn đầu tư của Công ty mẹ là 550 tỷ đồng trong đó góp vốn đầu tư 550 tỷ đồng để đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng mở rộng, bổ sung dây chuyền cán 500.000 tấn/năm do Công ty Thép Miền Nam làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, trong năm 2019 Công ty mẹ không thực hiện giải ngân và triển khai thực hiện cụ thể:

Đối với Dự án cán 500.000 tấn/năm do Công ty Thép Miền Nam làm chủ đầu tư, sau khi rà soát hồ sơ và phân tích tính khả thi của Dự án, Tổng công ty nhận thấy việc triển khai dự án kéo dài so với kế hoạch dự án nên nhiều yếu tố mới từ môi trường bên ngoài làm cho dự án không còn tính khả thi và hiệu quả Dự án không đảm bảo. Do vậy, Tổng công ty đã có văn bản báo cáo Hội đồng quản trị và SCIC xin được dừng thực hiện không tiếp tục triển khai Dự án. Ngày 28/11/2019 SCIC đã có văn bản số 2418/ĐTKDV-ĐT4 chấp thuận dừng thực hiện dự án của Công ty Thép Miền Nam. Ngày 18/12/2019 HĐQT Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-VNS về việc dừng thực hiện Dự án “Đầu tư xây dựng mở rộng, bổ sung dây chuyền cán thép công suất 500.000 t/n” của Công ty thép Miền Nam. Vì vậy, năm 2019 Tổng công ty không thực hiện góp vốn đầu tư vào Công ty Thép Miền Nam.

- Đối với dự án nhóm A - Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (TISCO) do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư: tiếp tục triển khai các nội dung công việc theo các chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ. Hiện nay, Tổng công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Văn phòng Chính Phủ tại Thông báo số 132/TB-VPCP ngày 8/4/2019. Ngày 23/8/2019 Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có văn bản số 747/BC-VNS báo cáo SCIC về Phương án thoái vốn nhà nước tại TISCO.

SCIC đã báo cáo UBQLVNN về Phương án thoái vốn nhà nước tại TISCO, hiện tại Tổng công ty đang chờ ý kiến chỉ đạo về việc này để triển khai thực hiện.

Các dự án nhóm B chuyển tiếp của khối các Công ty liên kết triển khai theo tiến độ. Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát granite do Công ty cổ phần Trúc Thôn làm chủ đầu tư: đã hoàn thành và đưa toàn bộ dây chuyền sản xuất gạch đi vào hoạt động.

Các dự án nhóm C triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả góp phần giảm chi tiêu tiêu hao, đem lại hiệu quả SXKD cho đơn vị.

Trong các năm qua thị trường thép biến động mạnh, khó lường, do đó đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như ảnh hưởng đến nguồn lực tài chính tích lũy của các Công ty. Chính vì vậy việc đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư lớn từ nhóm B trở lên của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thu xếp vốn cho Dự án. Vốn dài hạn tài trợ cho đầu tư của Công ty không đáp ứng đủ đối ứng để vay ngân hàng khi triển khai các dự án đầu tư. Vì vậy, các dự án nhóm B của khối các Công ty con phải dừng thực hiện do không thu xếp đủ vốn cho các Dự án.

#### **b) Các Công ty con, Công ty liên kết:**

##### **\* Về chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:**

Tổng lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019 của 35 doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty là 960,863 tỷ đồng, bằng 88,7% so với năm 2018, trong đó:

- 18/35 Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, chiếm 51% doanh nghiệp có vốn đầu tư, trong đó có 8/14 Công ty con và 10/21 Công ty liên kết. Cụ thể: Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL đạt 222,6% kế hoạch; Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và dịch vụ - VNSTEEL đạt 112% kế hoạch; Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL đạt 339,2% kế hoạch; Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL đạt 122,4% kế hoạch; Công ty cổ phần Thép Biên Hòa - VNSTEEL đạt 104,8% kế hoạch; 6) Công ty cổ phần tôn mạ VNSTEEL - Thăng Long đạt 1.396,6% kế hoạch; Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL đạt 113,2% kế hoạch; Công ty cổ phần giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam đạt 169,1% kế hoạch; Công ty TNHH Nasteelvina đạt 31.067,5% kế hoạch; Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel đạt 436,9% kế hoạch; Công ty Thép Tây Đô đạt 411% kế hoạch; Công ty Tôn Phương Nam đạt 269,7% kế hoạch; Công ty TNHH ống thép Việt Nam đạt 685,8% kế hoạch; Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn



đạt 104,1% kế hoạch; Công ty TNHH Nippovina đạt 121% kế hoạch; Công ty cổ phần Lưới thép Bình Tây đạt 121,1% kế hoạch Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật đạt 167,9% kế hoạch; Công ty Vật liệu Chịu lửa Nam Ứng đạt 233,9% kế hoạch.

- 03 Công ty mặc dù không hoàn thành kế hoạch giao nhưng nằm trong top các Công ty có lợi nhuận cao trong hệ thống Tổng công ty bao gồm Công ty TNHH Thép Vinakyoei đạt 185,889 tỷ đồng (đạt 63,5% kế hoạch); Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC) đạt 181,926 tỷ đồng (đạt 98,3% kế hoạch); Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung đạt 162,150 tỷ đồng (đạt 38,5% kế hoạch).

- 04 Công ty còn lại không hoàn thành kế hoạch và có lợi nhuận thấp, gồm: Công ty cổ phần cơ khí Luyện kim đạt 9,589 tỷ đồng (đạt 87,2% kế hoạch); Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim 7,289 tỷ đồng (đạt 91,1% kế hoạch); Công ty cổ phần Kim khí TP.Hồ Chí Minh đạt 11,401 tỷ đồng (đạt 28,5% kế hoạch); Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên đạt 38,813 tỷ đồng (đạt 55,1% kế hoạch)

- Năm 2019 còn 09 Công ty bị thua lỗ: Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL, Công ty TNHH MTV MDC-VNSTEEL, Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội, Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng, Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất; Công ty cổ phần Thép Tân Thuận Công ty cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên, Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Miền Nam, Công ty cổ phần Trúc Thôn.

**\* Về hiệu quả đạt được tính trên vốn đầu tư:**

Nhìn chung hiệu quả sinh lời tính trên vốn đầu tư năm 2019 thấp hơn 2018 năm 2019 là 12,9% (0,129 đồng lợi nhuận đạt được tính trên 01 đồng vốn đầu tư) trong khi năm 2018 là 14,4%, giảm 1,5%.

Hiệu quả sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu năm 2019 thấp hơn 2018 (mức tối đa đạt được năm 2019 là 26,8% ( 0,268 đồng lợi nhuận đạt được tính trên 1 đồng vốn chủ sở hữu) trong khi năm 2018 là 32,2%, giảm 5,4%). Đặc biệt trong nhóm Công ty có tỷ suất sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu cao không có sự xuất hiện của các Công ty thuộc nhóm sản xuất và kinh doanh các dòng sản phẩm Thép cán nguội do tình hình sản xuất kinh doanh của nhóm Công ty này ngày càng gặp nhiều khó khăn, sản lượng sụt giảm và cạnh tranh gay gắt, cụ thể:

- 18 Công ty có đóng góp lợi nhuận cho Công ty mẹ với tỷ suất sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu năm 2019 khá cao (dao động từ 8,5% -> 26,8%), bao gồm các Công ty: Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL đạt 9,1%;

Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL đạt 9,79%; Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL đạt 10,75%; Công ty cổ phần Thép Biên Hòa - VNSTEEL đạt 11,2%; Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL đạt 13,1%; Công ty cổ phần giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam đạt 9,11%; Công ty TNHH Nasteelvina đạt 9,14%; Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel đạt 25,4%; Công ty TNHH Thép Tây Đô đạt 91%; Công ty Tôn Phương Nam đạt 8,5%; Công ty TNHH ống thép Việt Nam đạt 16,1%; Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn đạt 18%; Cty LTBT 13,3%; Công ty cổ phần cơ khí Luyện kim đạt 20,57%; Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC) 26,8%; Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật đạt 9,96%; Công ty Vật liệu Chịu lửa Nam Ưng đạt 9,16%; Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung đạt 12,37%

- 02 Công ty có tỷ suất sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu dao động từ 4,5% -> 8,4% bao gồm: Công ty cổ phần tôn mạ VNSTEEL - Thăng Long 4,78%; Công ty TNHH Thép Vinakyoer 6,96%

- 09 Công ty bị lỗ vốn, các công ty còn lại có tỷ suất sinh lời thấp (dưới 4,5%)

**\* Về tình hình bảo toàn vốn đầu tư tại các doanh nghiệp:**

Trong năm 2019 hầu hết các Công ty trong hệ thống đã bảo toàn và phát triển được vốn. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số Công ty chưa thoát khỏi lỗ lũy kế hoặc có nợ khó đòi, cụ thể:

- Có 12 Công ty còn lỗ lũy kế bao gồm: Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL; Công ty TNHH MTV MDC-VNSTEEL; Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL; Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất; Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Miền Nam; Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung; Công ty TNHH Thép Tây Đô; Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng; Công ty TNHH Nasteelvina; Công ty cổ phần Thép Tân Thuận; Công ty cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên; Công ty cổ phần Thép Tấm Miền Nam.

- Có 07 Công ty có số dư công nợ khó đòi khá cao, bao gồm: Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (650,086 tỷ đồng), Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL (47,037 tỷ đồng), Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL (33,799 tỷ đồng), Công ty cổ phần Kim khí TP.Hồ Chí Minh - VNSTEEL (57,946 tỷ đồng), Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL (2,851 tỷ đồng), Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (19,456 tỷ đồng) và Công ty Thép Tây Đô (17,021 tỷ đồng).

- Về danh mục các Công ty phải giám sát tài chính đặc biệt có 12 Công ty: Công ty cổ phần Thép Tấm Miền Nam, Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Miền Nam, Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất, Công ty Thép Tây Đô, Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ, Công ty TNHH Tư vấn MDC-VNSTEEL, Công ty cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên, Công ty TNHH Natsteelvina, Công ty TNHH Ống Thép Việt Nam.

#### 4. Tình hình tài chính (hợp nhất)

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	24.156.404.625.728	22.618.592.229.321	-6%
Doanh thu thuần	35.388.401.112.499	34.020.754.554.047	-4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	644.845.064.543	482.238.118.795	-25%
Lợi nhuận khác	29.773.883.610	20.419.136.294	-31%
Lợi nhuận trước thuế	674.618.948.153	502.657.255.089	-25,5%
Lợi nhuận sau thuế	567.851.534.076	417.900.090.205	-26,4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Tổng công ty năm 2019 đạt 34.021 tỷ đồng, giảm 1.367,7 tỷ đồng (tương đương giảm 4%) so với năm 2018. Việc doanh thu hợp nhất giảm do tình hình tiêu thụ của hầu hết các công ty trong hệ thống đều giảm so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019 đạt 502,7 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2018 đạt 674,6 tỷ đồng, giảm 25,5% so với năm 2018.

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,90	0,84	

+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,37	0,40	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,62	0,58	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,61	1,35	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8	6	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,46	1,50	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,6%	1,2%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,1%	4,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,4%	1,8%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,8%	1,4%	

*Ghi chú:* Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2019 (đã được kiểm toán) đã được công bố thông tin trên website của Tổng công ty: [www.vnsteel.vn](http://www.vnsteel.vn)

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ : 6.780.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành : 678.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại thời điểm ngày 31/12/2019)

Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
<b>I. Cổ đông tổ chức</b>			
1. Trong nước	26	671.274.534	99,008%
2. Nước ngoài	0	0	0,0%
<b>II. Cổ đông cá nhân</b>			
1. Trong nước	1.216	6.225.226	0,918%

2. Nước ngoài	2	500.200	0,074%
<b>Tổng số</b>	<b>1.244</b>	<b>678.000.000</b>	<b>100%</b>

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

### a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

#### a.1. Công tác bảo vệ môi trường:

- Các đơn vị trong hệ thống tổng công ty thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước về BVMT như lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc cam kết BVMT; có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT; thực hiện giám sát môi trường định kỳ.... cụ thể như:

- + Đo kiểm môi trường lao động như vi khí hậu, độ ẩm, tiếng ồn, ánh sáng...
- + Quan trắc môi trường theo định kỳ.
- + Phân loại rác thải từ đầu nguồn, để đúng nơi quy định và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý rác thải nguy hại.
- + Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở người lao động chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định về BVMT, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, nhằm phát hiện và khắc phục các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng sức khỏe của người lao động.
- + Chú trọng công tác vệ sinh công nghiệp để phòng chống trơn trượt, người lao động được trong bị và sử dụng bảo hộ cá nhân đầy đủ, các phòng điều khiển tại đơn vị sản xuất được lắp đặt hệ thống điều hòa bảo vệ thiết bị và tạo điều kiện khí hậu tốt cho người lao động.
- + Việc thực hiện bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cũng được các đơn vị trong hệ thống của Tcty quan tâm thực hiện.

#### a.2. Sử dụng năng lượng

##### - Công đoạn sản xuất gang lò cao:

Trong hệ thống Tổng công ty gồm 2 đơn vị sản xuất chính theo dây chuyền luyện gang lò cao là Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

Đối với lò cao 4 nguồn năng lượng đầu vào chính bao gồm: than cốc, than cám, điện và khí lò cao

Đối với Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung, nguồn than cốc đầu vào vẫn là nguồn tiêu hao chính lên đến 5,790,954,303.69 MJ (chiếm 73% tổng tiêu hao)

Lý do được đưa ra chủ yếu do nguồn than coke được sử dụng có chất lượng không ổn định, dẫn đến phải điều chỉnh các tham số công nghệ vận hành cho phù hợp làm ảnh hưởng đến tiêu hao cao đối với công đoạn sản xuất nước gang lò cao.

Bên cạnh đó, tiêu hao coke cao nguyên nhân chính do chưa tăng được tiêu than phun như kỳ vọng 0.15(t/sp) (để đạt được thì đầu vào loại than có chất bốc cao 10-12%, cỡ hạt phun thổi < 0,074 (mm) chiếm > 80%). Loại than này là than trộn khó mua, giá thành cao và cỡ hạt sau nghiền chỉ đạt 60%.

Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên có dây chuyền luyện gang cũ đang đối mặt với rất nhiều khó khăn về mặt kinh tế và kỹ thuật. Tỷ lệ tiêu hao than (than cốc luyện kim và than cám) cao lên đến 20,748 MJ/tấn sản phẩm

- Công đoạn sản xuất phôi thép bằng lò chuyển (lò thổi)

Đối với sản xuất phôi thép bằng lò chuyển, Tổng công ty chỉ có 1 đơn vị duy nhất đang sản xuất đồng bộ theo mô hình công nghệ lò cao truyền thống sử dụng lò thổi oxy (BOF) là Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

Nguồn năng lượng tiêu hao chủ yếu đối với lò BOF ở Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung là điện năng. Suất năng lượng tiêu hao (SEC) của luyện thép tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung là 136.61 (MJ).

Hiện tại, hệ thống thiết bị điện tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung đang vận hành non tải, vì vậy tiềm năng tiết kiệm điện năng là rất lớn.

Giải pháp được đưa ra là cải tạo tối ưu thiết bị, giúp hệ thống chạy đúng công suất, giảm tiêu hao điện năng ở mức thấp nhất.

- Công đoạn sản xuất phôi thép bằng lò điện hồ quang:

Sản xuất phôi thép bằng lò điện hồ quang được áp dụng rất nhiều ở các đơn vị phía Nam, do không lệ thuộc vào nguồn quặng đầu vào và nguồn thép phế dồi dào.

Suất tiêu hao năng lượng ở cả 4 đơn vị sản xuất thép sử dụng lò điện hồ quang (Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép Biên Hòa - VNSTEEL, Công ty TNHH Thép Vinakyoeci) đều đạt định mức đối với Suất tiêu hao năng lượng (Sec) ở giai đoạn 1 của Thông tư 20.

Các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong luyện thép là sử dụng tối đa nguồn phế liệu nạp lò đã qua chế biến, giảm tiêu hao điện năng, tiêu hao than Antraxit.

*- Công đoạn cán nóng thép dài:*

Ở công đoạn cán nóng thép dài, tất cả các đơn vị đều đạt định mức và tiết kiệm đáng kể năng lượng tiêu hao đối với định mức được quy định tại Thông tư 20 cho giai đoạn 1 (từ khi ban hành đến 2020). Nhưng tính đến định mức ở giai đoạn 2, sẽ có 2 đơn vị chỉ vừa đạt tiệm cận và nguy cơ vượt định mức đó là Công ty cổ phần Thép Nhà Bè (Nhà Bè) và Công ty TNHH Natsteelvina-VNSTEEL (Natsteel).

Đối với Nhà Bè, nguồn tiêu thụ năng lượng lớn là nguồn khí CNG (chiếm khoảng 78%), lý do khách quan do lượng tăng lớn phôi cán 150x150. Nhà Bè hiện tại sử dụng dây truyền cán cuộn mới nhập của Vinakyoei, do dây truyền mới chuyển giao vì vậy việc kiểm soát vận hành vẫn chưa đồng bộ dẫn đến một phần tiêu hao điện năng lớn.

*- Công đoạn cán nguội thép tấm:*

Tổng công ty hiện có 2 đơn vị sản xuất cán nguội thép tấm đó là Công ty Thép TNHH Thép tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL (PFS) và Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất (TNFS).

Đối với công đoạn cán nguội thép tấm, 2 đơn vị sản xuất đều đạt định mức khá khả quan (PFS tiết kiệm 42% và TNFS tiết kiệm 67% so với định mức) PFS ngoài dòng sản phẩm FH (Flat head) còn sản xuất thêm dòng sản phẩm CQ (Comercial Quality) với số lượng bằng 27% so với dòng sản phẩm FH

Sản phẩm CQ cần đảm bảo chất lượng, do vậy thời gian gia nhiệt lâu dẫn đến tiêu hao khí gas cao. Bên cạnh đó sản lượng thấp hơn so với công suất thiết kế dẫn đến tiêu hao điện năng cao. Do vậy, dù có sản lượng thấp hơn chỉ bằng 27% so với sản phẩm FH nhưng lại có suất tiêu hao năng lượng cao.

Để đối phó với vấn đề này, PFS hướng tới việc giảm thời gian ủ thấp hơn 1-2 giờ nhưng vẫn đảm bảo chất lượng của sản phẩm CQ nhằm tiết kiệm tối đa lượng khí gas tiêu thụ.

**a.3. Sử dụng nước**

Trong các đơn vị trong Tổng công ty, đặc thù công nghệ luyện kim sử dụng nước khá lớn tuy nhiên 100% nguồn nước này là tuần hoàn. Tiêu hao nước trong sản xuất chủ yếu do quá trình bay hơi và một phần nhỏ dùng cho sinh hoạt.

**a.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

+ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

+ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

**b) Chính sách liên quan đến vấn đề người lao động.**

Nhân lực là nhân tố quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP luôn quan tâm, chú trọng đến vấn đề nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động để người lao động yên tâm công tác, gắn bó, cống hiến lâu dài cho doanh nghiệp; mặt khác thu hút được lao động có trình độ cao, vì mục tiêu phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Các vấn đề về việc làm, tiền lương, thu nhập, thực hiện chính sách đãi ngộ đối với người lao động là những vấn đề được Tổng công ty quan tâm hàng đầu. Năm 2019, Tổng công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện đạt kế hoạch đề ra, tạo điều kiện để cải thiện, đảm bảo tiền lương và thu nhập cho người lao động. Xây dựng chính sách lương, thưởng công bằng, minh bạch; phấn đấu đảm bảo chính sách và chế độ đãi ngộ của Tổng công ty đối với người lao động thực sự theo hiệu quả và đóng góp của từng thành viên; thu hút cũng như giữ được nhân tài làm việc cho Tổng công ty.

- Tổng công ty đảm bảo thực hiện tốt các quy định pháp luật về chính sách lao động tiền lương: mức lương tối thiểu, lương thử việc, trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi việc, nghỉ phép, nghỉ lễ... Các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được nộp đầy đủ, không nợ đọng, bảo đảm thanh toán chế độ bảo hiểm cho người lao động được kịp thời.

- Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang”, tăng chi phí bồi thường cho người lao động khi không may gặp rủi ro bệnh tật, tai nạn.

- Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Tất cả CBCNV Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, có tác phong, ý thức làm việc tự giác, chuyên nghiệp có tính sẵn sàng và chủ động cao trong công việc.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, phát huy được tính chủ động sáng tạo của người lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có tâm huyết, sẵn sàng giúp đỡ, tạo điều kiện để nhân viên hoàn thành tốt nhất công việc được giao.



- Quan tâm động viên người lao động, có các chế độ thăm hỏi khi người lao động và cha mẹ, con cái ốm đau, việc hiếu (tử thân phụ mẫu); tặng quà cho người lao động trong dịp sinh nhật, lập gia đình; tổ chức cho người lao động đi du lịch nghỉ mát, giao lưu học hỏi kinh nghiệm; tổ chức ngày hội gia đình; khen thưởng, động viên kịp thời khi nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao...

***c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.***

Công tác An sinh xã hội (ASXH) vẫn luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Tổng công ty cũng như các đơn vị trong hệ thống quan tâm thực hiện, tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp vào công tác ASXH ở các địa phương, đặc biệt những địa phương nơi có trụ sở các đơn vị trú đóng. Việc tích cực và tự nguyện tham gia các chương trình ASXH thể hiện trách nhiệm của mỗi đơn vị cũng như trách nhiệm của Tổng công ty đối với cộng đồng xã hội. Chính vì vậy, hàng năm Tổng công ty luôn dành một phần kinh phí để tham gia các hoạt động vì cộng đồng đóng góp một phần vào công tác An sinh chung của toàn xã hội.

Năm 2019, Tổng công ty tiếp tục duy trì và tích cực tham gia thực hiện nhiều hoạt động ASXH thiết thực, đặc biệt là các địa phương nơi có đơn vị của Tổng công ty trú đóng, cụ thể: Tổng công ty thực hiện chương trình hỗ trợ các huyện nghèo Vân Canh tỉnh Bình Định, Bắc Hà tỉnh Lào Cai được Chính phủ phân công theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP; các hoạt động hưởng ứng các phong trào "Xây dựng nông thôn mới", "Cả nước chung tay vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau" do Thủ tướng Chính phủ phát động, các chương trình An sinh xã hội tại một số địa phương Lào Cai, Nghệ An. Trong năm 2019, Tổng công ty chi cho các hoạt động ASXH với Tổng kinh phí là 6 tỷ đồng.

### **III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### ***1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh***

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty được thực hiện trong bối cảnh kinh tế trong nước tiếp tục duy trì ổn định, GDP tăng trưởng tốt 7,02%, lạm phát được kiểm soát, tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao so với cùng kỳ.

Thị trường thép xây dựng năm 2019 có diễn biến giảm giá kéo dài trong khi nhu cầu của thị trường trong nước thấp và chưa có dấu hiệu phục hồi, thị trường bất động sản trong nước ảm đạm, các dự án đầu tư trọng điểm ngừng trệ, thiếu dự án mới triển khai. Trong khi đó, nguồn cung tiếp tục gia tăng từ các dự án mới đặc biệt là dự án Hòa Phát Dung Quất, thị trường cạnh tranh gay gắt về giá

nhằm giành thị phần ảnh hưởng lớn hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Theo số liệu của VSA, năm 2019 sản xuất thép xây dựng đạt 10,56 triệu tấn, tăng 4,7% so cùng kỳ và tiêu thụ trên 10,59 triệu tấn, tăng 6% so cùng kỳ.

Đối với Tổng công ty, với năng lực cạnh tranh có phần hạn chế do quy mô phân tán, nhiều đơn vị có công nghệ, thiết bị cũ, không được đầu tư phát triển trong những năm gần đây; đặt trong bối cảnh thị trường dư thừa công suất, nhu cầu suy giảm mạnh, hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng các đơn vị sẽ tăng cường cạnh tranh trên thị trường trong nước,... tác động lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Nhận định những khó khăn thách thức, Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, chủ động bám sát tình hình thị trường, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn của các đơn vị và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống Tổng công ty. Cùng với đó là sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên chức lao động Tổng công ty.

Với những nỗ lực trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty đã không ngừng được cải thiện, về cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch chủ yếu đề ra. Các đơn vị cố gắng duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, một số đơn vị gia tăng sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc làm của người lao động giữ ổn định, đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên.

## **2. Tình hình tài chính**

- *Tình hình quản lý tiền mặt*: Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2019 là 828.8 tỷ đồng chiếm 3,66% trên tổng tài sản, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tiền gửi có kỳ hạn là 278,74 tỷ đồng.

- *Tình hình công nợ phải thu*: Các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm cuối năm là 2.384,5 tỷ đồng, chiếm 107,6% nợ phải thu ngắn hạn.

- *Cơ cấu tài sản dài hạn và nguồn dài hạn*: Tại thời điểm 31/12/2019, tài sản dài hạn là 14.337,9 tỷ đồng được cân đối bằng nguồn vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn là 12.734 tỷ đồng.

- *Hoạt động thoái vốn các khoản đầu tư tài chính dài hạn*:

Trong năm 2019, Bộ Công Thương đã chuyển giao phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty từ Bộ Công Thương sang Tổng công ty Đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Thực hiện ý kiến chỉ đạo của SCIC, Tổng Công ty đã rà soát và phê duyệt việc tiếp tục thực hiện “Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP giai đoạn 2015 - 2016 và giai đoạn 2016 - 2020” để triển khai thực hiện trong năm 2020.

Đối với việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Tổng công ty đã xây dựng Phương án thoái vốn báo cáo các cấp có thẩm quyền, tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được ý kiến chấp thuận nên chưa hoàn thành việc thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

#### **3.1. Trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư**

- Tổng công ty giao quyền tự chủ cho các đơn vị, gắn trách nhiệm với hiệu quả cuối cùng. Đồng thời thông qua các đại diện vốn tăng cường công tác quản trị điều hành, hỗ trợ các đơn vị trong cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra; điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị nhằm tận dụng tối đa nguồn lực của từng đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị nhằm phát huy sức mạnh hệ thống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm; kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, thường xuyên có văn bản yêu cầu đơn vị báo cáo các biến động phát sinh công nợ phải thu tại đơn vị, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp phát sinh nợ phải thu đột biến, kéo dài nhằm hạn chế tối đa nợ khó đòi.

- Công tác quản lý vốn và tài sản trong năm 2019 có hiệu quả hơn, đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay ngân hàng, không phát sinh khó đòi và nợ phải trả quá hạn. Các chỉ số khả năng thanh toán nợ chung và khả năng thanh toán nợ đến hạn của Tổng công ty đều trong phạm vi kiểm soát an toàn.

#### **3.2. Trong công tác tái cấu trúc, thoái vốn, đổi mới doanh nghiệp**

##### **3.2.1. Tái cơ cấu về tổ chức trong hệ thống và quản trị Tổng công ty:**

###### **a) Về tổ chức trong hệ thống:**

- Thực hiện hợp nhất cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy với các cơ quan chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ tương đồng của Tổng công ty theo Phương án tại Nghị quyết số 07-NQ/ĐUT ngày 26/6/2019 của Đảng ủy Tổng công ty.

###### **b) Về quản trị:**

- Hoàn thành việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế của Tổng công ty.
- Thực hiện luân chuyển, cử các Đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

### 3.2.2. Thoái vốn tại Công ty con, công ty liên kết:

a) Ngày 19/4/2019, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tiếp nhận bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 07/10/2019, SCIC (Đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty) có Công văn số 2067/ĐTKDV-ĐT4 về việc thực hiện Đề án tái cấu trúc Vnsteel giai đoạn 2015-2016 và giai đoạn 2016-2020.

Để tiếp tục thực hiện Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty theo chỉ đạo của SCIC, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 204/QĐ-VNS (Quyết định 204) ngày 15/10/2019 về việc phê duyệt tiếp tục thực hiện Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP giai đoạn 2015-2016 và giai đoạn 2016-2020.

Các doanh nghiệp thực hiện tái cấu trúc theo Quyết định 204, gồm:

\* Thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại 09 đơn vị:

- Công ty CP: Trúc Thôn, Thép Đà Nẵng, Đầu tư XD Miền Nam, Tân Thuận, Tân Thành Mỹ, Cơ điện luyện kim Thái Nguyên.

- Công ty TNHH: Ống thép hàn xoắn Nippon Steel Việt Nam, Tây Đô, Ống thép Việt Nam.

\* Góp thêm vốn để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu như ban đầu của Tổng công ty tại Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật (28% vốn Điều lệ).

b) Những công việc triển khai thực hiện:

Xây dựng phương án thoái vốn tại các đơn vị: Tổng công ty đã ký Hợp đồng tư vấn định giá với các Công ty thẩm định giá: Công ty CP Thẩm định giá IVC Việt Nam (IVC), Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (VVFC), Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) để thực hiện định giá giá trị phần vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại các đơn vị theo Quyết định 204.

Ngày 16/11/2019, Tổng công ty đã ký Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) triển khai tư vấn xây dựng phương án thoái vốn. Đến nay, PSI đã hoàn thành Báo cáo phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại 09 đơn vị nêu trên.

Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại 09 đơn vị. Sau khi được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn, sẽ triển khai thực hiện thoái vốn của Tổng công ty tại các đơn vị.

c) Những công việc chưa thực hiện:

Góp thêm vốn để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật (28% vốn Điều lệ).

Hiện nay, do các Bên liên doanh chưa thống nhất được phương thức để Tổng công ty góp thêm vốn. Vì vậy, Tổng công ty đang tiếp tục cùng với phía đối tác thảo luận, thống nhất tìm giải pháp để thực hiện đảm bảo đúng quy định.

d) Đối với Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung Tổng công ty có Phương án tái cấu trúc riêng, đã báo cáo SCIC.

- Đối với Viện Luyện kim đen, Tổng công ty đã có Công văn số 1080/VNS-HĐQT ngày 18/12/2019 báo cáo Bộ Công Thương về việc đề nghị tiếp nhận và quản lý Viện Luyện kim đen.

- Công ty TNHH Thép VSC-POSCO: Đang triển khai việc thanh lý hợp đồng liên doanh, giải thể doanh nghiệp.

### ***3.3. Các vướng mắc liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty:***

Do thời điểm chuyển đổi sang công ty cổ phần của Tổng công ty diễn ra trong giai đoạn chuyển tiếp giữa Nghị định 109/NĐ-CP và Nghị định 59/NĐ-CP và có những thay đổi về hiện trạng đất của Tổng công ty, dẫn tới phát sinh những vướng mắc trong việc xử lý các tồn tại về đất đai khi cổ phần hóa, cụ thể:

- Vướng mắc trong việc xử lý đối với giá trị lợi thế vị trí địa lý đã tính vào vốn Nhà nước khi cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Tổng giá trị lợi thế vị trí địa lý đã tính vào vốn Nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là 274 tỷ đồng (trong đó, tính đến thời điểm này một số lô đất đã bị UBND địa phương thu hồi hoặc đã có quyết định giao đơn giá sử dụng đất cho 50 năm). Nghị định 189/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn số 127/2014/TT-BTC đã cho phép trừ dần vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm, tuy nhiên với đặc thù các lô đất của Tổng công ty thì việc trừ dần này phải kéo dài trong rất nhiều năm (bình quân trên 50 năm, có những lô đất theo tính toán mất đến 400 năm).

- Vướng mắc trong việc xử lý giá trị quyền sử dụng đất đã tính vào giá trị vốn Nhà nước khi cổ phần hóa Công ty mẹ Tổng công ty đối với những lô đất đã bị UBND địa phương ra quyết định thu hồi (lô đất tại Nguyễn Du, Hà Tĩnh, giá trị quyền sử dụng đất đã tính vào vốn Nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là 109 tỷ đồng).

Đối với các vướng mắc liên quan đến đất đai khi cổ phần hóa, Tổng công ty đã có nhiều văn bản và nhiều lần làm việc với các cấp thẩm quyền, song những vướng mắc trên vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, do vậy đến nay việc phê

duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa tại Công ty mẹ - Tổng công ty vẫn chưa được Bộ Công Thương thực hiện.

#### 3.4. Các công tác khác:

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cũng như chất lượng sản phẩm tại các đơn vị; xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2019 cho các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm trong sản xuất, nơi làm việc, thực hiện tốt các quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra việc thành lập, kiện toàn và triển khai hoạt động của các Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng tại các Công ty, đơn vị trong hệ thống gắn với nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

#### 4. Kế hoạch năm 2020

##### a. Mục tiêu kế hoạch tổng thể:

- Đảm bảo tăng trưởng bền vững và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, duy trì thị phần thép hiện tại và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tiếp tục duy trì tối đa công suất hiện có.

- Nghiên cứu đầu tư các dự án mới nhằm tăng công suất tạo tiền đề cho sự phát triển của Tổng công ty trong tương lai.

##### b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Tổng công ty đã xây dựng các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với mục tiêu đảm bảo tăng trưởng và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững thị phần thép xây dựng, củng cố vị thế của Tổng công ty trên thị trường

Tuy nhiên, đại dịch covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp trong những tháng đầu năm 2020 đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị, do vậy Tổng công ty dự kiến điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm: 3.260.000 tấn.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: phấn đấu có không lỗ, trong đó lợi nhuận Công ty mẹ: 10 tỷ đồng

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Tổng công ty sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- Về sản xuất kinh doanh: Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác nắm bắt cập nhật thông tin thị trường trong và ngoài nước trước tình hình dịch bệnh covid-19 để có kế hoạch nhập xuất hàng phù hợp; tập trung các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh; chú trọng công tác bán hàng, có các chính sách bán hàng linh hoạt nhằm giữ vững thị phần và duy trì hiệu quả kinh doanh; tăng cường phối hợp phát huy sức mạnh hệ thống; thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Về tài chính: tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý tài chính kế toán tại các đơn vị; nâng cao chất lượng công tác quản trị tài chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân tích đánh giá một cách khoa học, nhằm kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm ẩn và đề xuất các giải pháp ngăn chặn, khắc phục; tư vấn, hỗ trợ nguồn lực tài chính cho các đơn vị gặp khó khăn trong việc huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát tốt dòng tiền tại công ty mẹ và các đơn vị 100% vốn của Tổng công ty.
- Về đầu tư phát triển: Tập trung mọi nguồn lực hoàn thành các dự án trọng điểm chuyển tiếp và khởi công mới nhóm B; đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu, nâng cấp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng lực sản xuất; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết thuộc hệ thống Tổng công ty.
- Về công tác tái cơ cấu: Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty giai đoạn 2016 - 2020 và hoàn thành thoái vốn của Tổng công ty tại các đơn vị đã được phê duyệt tại Quyết định 204/QĐ-VNS ngày 15/10/2019 của Hội đồng quản trị; tiếp tục thực hiện rà soát bổ sung các doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả, không thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty vào danh sách các đơn vị Tổng công ty thực hiện thoái vốn trong năm 2020.
- Về tổ chức, lao động, tiền lương: rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức, bố trí sắp xếp lao động phù hợp với chiến lược phát triển của đơn vị, của Tổng công ty; hoàn thiện quy trình tuyển dụng, đảm bảo chất lượng nguồn lao động xây dựng; rà soát, cập nhật, xem xét điều chỉnh định mức lao động, hệ thống thang lương, bảng lương, chính sách phân phối lương-thưởng, chế độ đãi ngộ đối với người lao động.
- Về kỹ thuật, an toàn lao động và bảo vệ môi trường: xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, hỗ trợ đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý kỹ thuật, sản xuất, chất lượng sản phẩm, công tác an toàn, vệ sinh môi trường tại các đơn vị; triển khai phương án chuyên môn hóa sản xuất thép /V/; xây dựng kế hoạch tiết kiệm năng lượng cho các đơn vị; chỉ đạo

và hỗ trợ Đại diện vốn tại các đơn vị hoàn thiện các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:**

###### **1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Đối mặt với những khó khăn, thách thức trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp với Ban Điều hành Tổng công ty triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nói chung và từng đơn vị thành viên trong hệ thống nói riêng đã từng bước có những cải thiện đáng kể.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Điều hành. Năm 2019, chế độ họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2019, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng Quý nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của Ban Điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành 17 Nghị quyết, trên 63 Quyết định và trên 114 công văn, báo cáo, thông báo kết luận liên quan đến hoạt động toàn diện của Tổng công ty.

- Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Tổng công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, tái cơ cấu Tổng công ty trong năm 2019.

- Chỉ đạo tập trung rà soát, đánh giá thúc đẩy việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 11/NQ-VNS ngày 11/6/2019 và Nghị quyết số 12/NQ-VNS ngày 03/7/2019, Nghị quyết số 03/NQ-VNS ngày 01/3/2019 của Hội đồng quản trị về kế hoạch năm 2019.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Tổng công ty; Bầu ra bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020; bổ nhiệm 01 Phó



Tổng Giám đốc Tổng công ty và thay đổi 23 Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành Điều lệ Tổng công ty; Chỉ đạo rà soát các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty, phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để phù hợp với yêu cầu quản lý của SCIC.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, phát huy công suất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; thực hiện giám sát của Hội đồng quản trị về công tác đầu tư tại 05 đơn vị và công tác kỹ thuật tại 10 đơn vị sản xuất, kinh doanh trong hệ thống Tổng công ty. Chỉ đạo và kiểm soát việc phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của nhau trên nguyên tắc thị trường. Chỉ đạo thực hiện đánh giá phân tích kết quả sản xuất kinh doanh các Quý trong năm 2019 để có các giải pháp tích cực, chủ động thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, quản lý tồn kho tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các Thông báo của Văn phòng Chính phủ; các văn bản, quyết định của Ban chỉ đạo, Bộ Công Thương của SCIC và các Thông báo kết luận của Hội đồng quản trị về Dự án Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ về Dự án giai đoạn 2, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên và Kết luận của Kiểm toán Nhà nước; Chỉ đạo tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai do Công ty Khoáng sản và luyện kim Việt Trung.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được Hội đồng quản trị quan tâm và chỉ đạo quyết liệt, trong năm 2019 đã chỉ đạo thẩm tra, xác minh đơn tố cáo liên quan đến đại diện vốn của Tổng công ty tại 02 đơn vị theo đúng quy định về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo tăng cường tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm trang thiết bị, tái cơ cấu doanh nghiệp và công tác cán bộ... Thực hiện đúng quy định về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị;

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt

động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

## **1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo và các cuộc họp giao ban định kỳ.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Ban Điều hành Tổng công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty.

Ban Điều hành đã tích cực chỉ đạo triển khai các công việc cụ thể về quản lý, kinh doanh và đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2019: Công ty mẹ - Tổng công ty tiếp tục có lãi, đảm bảo vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao cho.

## **2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

### **a) Ưu điểm**

- Chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của Bộ Công Thương và của SCIC về quản lý doanh nghiệp. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương của SCIC, đảm bảo Tổng công ty đi đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thông qua Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị và các quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện nền nếp và có hiệu quả trong Tổng công ty. Trong đó có các quy định về công tác cán bộ đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, không có biểu hiện cục bộ, độc đoán, mất dân chủ, mất đoàn kết trong công tác cán bộ, đồng thời phát huy được vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ.

- Tổng công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp của năm 2019, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2019 giao, hiệu quả sản xuất kinh doanh có lãi.

- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất, tuyệt đối không có biểu hiện cá nhân, cục bộ trong công tác. Các nội dung xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được biểu quyết thống nhất quyết định. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, trao đổi, thảo luận có thể có những ý kiến trái chiều nhưng đều cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Tổng công ty; đồng thời phối hợp tốt với các Vụ chức năng của Bộ của Bộ Công Thương, các Ban của SCIC để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng quản trị.

#### **b) Hạn chế**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại một số đơn vị vẫn còn chưa hiệu quả, bị thua lỗ lớn. Năng lực cạnh tranh chưa đồng đều. Khả năng tích tụ nguồn lực chưa cao, vốn cho đầu tư phát triển còn khiêm tốn, ảnh hưởng đến việc đầu tư nâng cấp hoặc đổi mới thiết bị, máy móc, công nghệ. Ngoài ra, còn một số đơn vị do công tác quản trị chưa tốt, chưa nhận định đúng về thị trường nên hiệu quả kinh doanh thấp và giảm sút cần sớm có giải pháp khắc phục nhằm duy trì và cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Một số công việc triển khai còn chậm so với kế hoạch như: Việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty; việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Viện luyện kim đen...

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn một số tồn tại và tồn đọng như: kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tại một số đơn vị vẫn còn phải điều chỉnh, bổ sung; tiến độ thực hiện một số dự án còn kéo dài; việc huy động vốn khó khăn và việc giải ngân thấp. Một số vướng mắc tồn đọng liên quan đến quản lý đất đai, bất động sản từ các năm trước chưa được giải quyết triệt để.

- Công nợ khó đòi của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên còn lớn, tiến độ giải quyết thu hồi chậm.

- Việc thực hiện giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam chưa thực hiện được do có nhiều vướng mắc trong việc giải quyết về tiền thuê đất.

- Công tác an toàn lao động chưa tốt, vẫn xảy ra tai nạn lao động chết người.

- Việc thực hiện giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam chưa thực hiện được do có nhiều vướng mắc trong việc giải quyết về tiền thuê đất.

### **3. Những định hướng quan trọng**

Hội đồng quản trị thống nhất nhận định: Kinh tế trong nước năm 2020 phải chịu những tác động tiêu cực của đại dịch covid-19. Ngành thép bị ảnh hưởng nặng nề khi thị trường bất động sản cùng nhiều dự án đầu tư xây dựng bị đình trệ, nhiều công trình nhà ở dân dụng cũng bị trì hoãn khởi công, nhu cầu thị trường thấp cùng với diễn biến giá thép thị trường thế giới giảm khiến thị trường thép suy giảm.

Đối với Tổng công ty, năng lực cạnh tranh có phần hạn chế do quy mô phân tán, nhiều đơn vị có công nghệ, thiết bị cũ, không được đầu tư phát triển trong những năm gần đây, đặt trong bối cảnh thị trường dư thừa công suất, nhu cầu suy giảm mạnh, hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng, các đơn vị sẽ tăng cường cạnh tranh trên thị trường trong nước,... vì vậy dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sẽ bị tác động lớn hơn so với bình quân thị trường.

Do vậy, mục tiêu chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả; đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty nhằm tối đa hóa giá trị lợi ích cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

## **V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

*Cơ sở của ý kiến kiểm toán loại trừ*

Như trình bày tại Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Chi phí xây dựng cơ bản dở dang trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm giá trị dự án “ Cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên - Giai đoạn 2 “ với tổng số tiền khoảng 5.361,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: khoảng 5.092,6 tỷ VND ). Dự án được triển khai thực hiện từ năm 2007 đến nay chưa hoàn thành, có thể được

điều chỉnh theo các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ. Chúng tôi không thể thu nhập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc xác định giá trị cũng như những tổn thất có thể có của Dự án nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan hay không.

#### *Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### *Vấn đề nhấn mạnh:*

- Như trình bày tại Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty đã hoàn thành hồ sơ quyết toán cổ phần hóa và trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Bộ Công thương chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần ngày 30 tháng 9 năm 2011

- Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên ( TISCO - Công ty con của Tổng Công ty ) có nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn khoảng 2.885,27 tỷ VND, số dư vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là khoảng 2.552,9 tỷ VND, trong đó nợ gốc quá hạn phải trả ngân hàng khoảng 615,1 tỷ VND và chi phí lãi vay phải trả quá hạn khoảng 569,8 tỷ VND. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến sự nghi ngờ đáng kể về khả năng tiếp tục hoạt động liên tục của TISCO. Các kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc TISCO và Tổng Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2.

- Như trình bày tại Thuyết minh số 43 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định điều chỉnh hồi tố số liệu năm trước do ảnh hưởng của việc thay đổi phương án hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và việc trong năm 2019 nhận được Quyết định ấn định thuế xuất khẩu bổ sung của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai và Quyết định về việc xử phạt vi phạm về hành chính của Cục thuế Lào Cai đối

với Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung ( Công ty liên kết của Tổng Công ty ).

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

### a) Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>8.280.660.099.380</b>	<b>9.867.340.033.013</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>828.843.966.443</b>	<b>774.309.100.403</b>
1. Tiền	111	550.105.966.443	734.259.100.403
2. Các khoản tương đương tiền	112	278.738.000.000	40.050.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>422.525.388.114</b>	<b>410.825.388.114</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	422.525.388.114	410.825.388.114
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>2.215.351.775.280</b>	<b>2.252.168.370.703</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	2.384.527.065.115	2.411.868.572.611
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	65.129.029.395	78.470.216.088
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	288.902.763.713	288.469.872.007
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(523.207.082.943)	(526.640.290.003)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.283.713.252.269</b>	<b>5.862.872.959.021</b>
1. Hàng tồn kho	141		

		4.345.579.567.611	5.950.426.177.902
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(61.866.315.342)	(87.553.218.881)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>530.225.717.274</b>	<b>567.164.214.772</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	205.554.050.173	196.001.320.127
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	313.430.948.692	359.721.730.935
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11.240.718.409	11.441.163.710
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>14.337.932.129.941</b>	<b>14.289.064.592.715</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>90.150.555.444</b>	<b>91.671.354.079</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	90.150.555.444	91.671.354.079
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>4.182.673.217.064</b>	<b>4.612.417.345.520</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>3.298.683.956.260</b>	<b>3.705.070.562.278</b>
- Nguyên giá	222	12.121.510.265.629	12.075.541.140.059
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(8.822.826.309.369)	(8.370.470.577.781)
<b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>224</b>	<b>11.211.186.299</b>	<b>13.142.210.747</b>
- Nguyên giá	225	15.448.195.568	15.448.195.568
- Giá trị hao mòn lũy kế	226	(4.237.009.269)	(2.305.984.821)
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	<b>872.778.074.505</b>	<b>894.204.572.495</b>
- Nguyên giá	228	952.701.990.560	951.990.415.733

- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(79.923.916.055)	(57.785.843.238)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>104.093.601.349</b>	<b>111.220.752.258</b>
- Nguyên giá	231	194.554.564.103	194.554.564.103
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	(90.460.962.754)	(83.333.811.845)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>5.414.836.502.967</b>	<b>5.147.462.355.401</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	26.025.322.273	26.025.322.273
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.388.811.180.694	5.121.437.033.128
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>3.967.039.231.661</b>	<b>3.767.456.576.538</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	34.511.992.908	34.511.992.908
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	3.480.922.365.951	3.363.080.676.383
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	462.424.370.691	450.254.798.419
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(83.319.497.889)	(85.890.891.172)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	72.500.000.000	5.500.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>579.139.021.456</b>	<b>558.836.208.919</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	576.489.056.822	558.836.208.919
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	2.649.964.634	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>22.618.592.229.321</b>	<b>24.156.404.625.728</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			



<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>13.005.799.656.805</b>	<b>14.911.151.985.124</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>9.884.562.161.788</b>	<b>10.964.145.171.192</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.591.451.588.005	2.438.854.952.086
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	68.001.664.471	38.912.884.482
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	533.555.166.536	632.321.848.146
4. Phải trả người lao động	314	227.074.226.547	235.537.800.679
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.149.101.459.633	587.888.608.008
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	736.123.208	1.455.120.373
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	784.621.156.865	458.366.005.302
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.451.387.008.714	6.482.762.321.338
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	9.920.897.600	
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	68.712.870.209	88.045.630.778
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>3.121.237.495.017</b>	<b>3.947.006.813.932</b>
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	120.920.315.378	413.512.212.957
7. Phải trả dài hạn khác	337	622.295.769.312	653.892.445.567
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	2.329.757.539.809	2.843.776.127.807
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.605.671.395
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	48.263.870.518	34.220.356.206

<b>D.VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>9.612.792.572.516</b>	<b>9.245.252.640.604</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>9.612.792.572.516</b>	<b>9.245.252.640.604</b>
<b>1. Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>411</b>	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	38.522.424.132	38.522.424.132
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(844.124.008.615)	(844.124.008.615)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	194.675.259.520	193.632.709.553
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	83.811.985.674	83.811.985.674
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.010.075.228	1.010.075.228
<b>7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>421</b>	<b>2.153.036.571.784</b>	<b>1.765.000.434.141</b>
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	1.790.158.959.156	1.288.292.180.221
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	362.877.612.628	476.708.253.920
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	1.205.860.264.793	1.227.399.020.491
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>22.618.592.229.321</b>	<b>24.156.404.625.728</b>

**b) Kết quả hoạt động kinh doanh**

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	34.409.136.576.436	35.673.115.309.956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	388.382.022.389	284.714.197.457

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	<b>34.020.754.554.047</b>	<b>35.388.401.112.499</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	<b>32.522.209.412.928</b>	<b>33.712.042.653.701</b>
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	1.498.545.141.119	1.676.358.458.798
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	243.292.519.070	258.993.638.875
7. Chi phí tài chính	22	530.542.745.616	484.779.927.486
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	417.110.183.752	432.940.074.511
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	177.975.634.955	163.289.847.593
9. Chi phí bán hàng	25	302.864.671.837	321.707.538.141
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	604.167.758.896	647.309.415.096
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30	<b>482.238.118.795</b>	<b>644.845.064.543</b>
12. Thu nhập khác	31	44.115.936.061	56.456.155.846
13. Chi phí khác	32	23.696.799.767	26.682.272.236
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	<b>20.419.136.294</b>	<b>29.773.883.610</b>
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	<b>502.657.255.089</b>	<b>674.618.948.153</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	89.012.800.913	112.391.749.141
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(4.255.636.029)	(5.624.335.064)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60	<b>417.900.090.205</b>	<b>567.851.534.076</b>
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61	362.877.612.628	477.004.690.860
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62	55.022.477.577	90.846.843.216
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	535	656

## c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	2019	2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	502.657.255.089	674.618.948.153
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2	541.941.041.817	569.884.947.285
- Các khoản dự phòng	3	(21.770.606.282)	63.729.560.580
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	(1.399.726.698)	(2.061.558.321)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(223.988.821.272)	(344.227.053.447)
- Chi phí lãi vay	6	417.110.183.752	432.940.074.511
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	1.214.549.326.406	1.394.884.918.761
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	218.054.692.345	(357.502.042.015)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.604.846.610.291	(1.207.286.688.559)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.036.544.681.421)	86.800.677.865
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(27.205.577.949)	(39.090.615.491)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(151.377.297.335)	(597.721.756.992)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(96.305.049.748)	(137.438.083.767)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	60.000.000	339.180.375
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(44.554.047.458)	(58.628.489.003)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	<b>1.681.523.975.131</b>	<b>(915.642.898.826)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(66.680.162.573)	(80.264.156.016)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.846.629.931	2.943.374.971
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(792.100.000.000)	(469.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	632.876.703.731	330.099.005.791
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	34.375.853.908	6.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	177.106.394.188	209.606.546.509
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	<b>(11.574.580.815)</b>	<b>(715.228.745)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	22.902.899.855.443	30.796.580.241.837
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(24.444.083.312.417)	(30.314.508.247.316)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(4.210.443.648)	(5.234.390.081)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(69.999.308.204)	(61.256.266.020)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	<b>(1.615.393.208.826)</b>	<b>415.581.338.420</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	<b>54.556.185.490</b>	<b>(500.776.789.151)</b>

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	774.309.100.403	1.274.445.377.381
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(21.319.450)	640.512.173
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	828.843.966.443	774.309.100.403

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 460/UBCK-QLPH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký thông tin đại chúng của Tổng công ty. Theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng, Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP phải thực hiện công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các phương tiện thông tin đại chúng khác, các thông tin về Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP được cập nhật và công bố kịp thời trên website của Tổng công ty: [www.vnsteel.vn/](http://www.vnsteel.vn/).



Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- SCIC (để b/c);
- Đăng úy;
- Chủ tịch HĐQT, các UV HĐQT;
- TGD, các P.TGD;
- Ban Kiểm soát;
- CĐ, ĐTN;
- Các Ban nghiệp vụ;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu VT, HĐQT (HNC).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nghiêm Xuân Đa**